

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:144/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ luật phí và L phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1967

Trú tại: khu phố 3, đường N, phường 1, thành phố B, tỉnh T.

- Anh Huỳnh Chí T, sinh năm 1968

Trú tại: khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06 tháng 5 năm 2019 các đương sự thỏa thuận:

Hôn nhân: chị Trần Thị Mỹ L và anh Huỳnh Chí T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Trần Thảo N sinh năm 2000 đã trưởng thành và Huỳnh Trần Nguyên P, sinh ngày 05/4/2004 hiện đang sống chung với chị L, chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung, anh T không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

L phí việc dân sự: Chị L, anh T phải chịu 300.000 đồng theo qui định.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hôn nhân: chị Trần Thị Mỹ L và anh Huỳnh Chí T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Trần Thảo N sinh năm 2000 đã trưởng thành và Huỳnh Trần Nguyên P, sinh ngày 05/4/2004 hiện đang sống chung với chị L, chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung, anh T không phải cấp dưỡng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Chí T và chị Trần Thị Mỹ L đều khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L, anh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng L phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002598 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lan